|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS TT YÊN VIÊN**  **Họ và tên:**  **Lớp :** | **BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **Môn: Vật Lí – Lớp 8**  **Năm học: 2022-2023**  *Thời gian : 45 phút* |

**ĐỀ 1**

**A. TRẮC NGIỆM: (4,0 điểm)** *Em hãy chọn phương án trả lời đúng nhất cho các câu sau:*

**Bài 1:** Vì sao nước biển có vị mặn?

A. Do các phân tử nước biển có vị mặn.

B. Do các phân tử nước và các phân tử muối liên kết với nhau.

C. Các phân tử nước và phân tử muối xen kẽ với nhau vì giữa chúng có khoảng cách.

D. Các phân tử nước và nguyên tử muối xen kẽ với nhau vì giữa chúng có khoảng cách.

**Bài 2:** Tại sao quả bóng bay dù được buộc chặt lâu ngày vẫn bị xẹp?

A. Vì khi mới thổi, không khí từ miệng vào bóng còn nóng, sau đó lạnh dần nên co lại.

B. Vì cao su là chất đàn hồi nên sau khi bị thổi căng nó tự động co lại.

C. Vì không khí nhẹ nên có thể chui qua chỗ buộc ra ngoài.

D. Vì giữa các phân tử của chất làm vỏ bóng có khoảng cách nên các phân tử không khí có thể qua đó thoát ra ngoài.

**Bài 3:** Chọn phát biểu sai?

A. Các chất được cấu tạo từ các hạt nhỏ riêng biệt gọi là các nguyên tử, phân tử.

B. Nguyên tử là hạt chất nhỏ nhất.

C. Phân tử là một nhóm các nguyên tử kết hợp lại.

D. Giữa các nguyên tử, phân tử không có khoảng cách.

**Bài 4:** Tính chất nào sau đây không phải là của nguyên tử, phân tử?

A. Chuyển động không ngừng. B. Có lúc chuyển động, có lúc đứng yên.

C. Giữa các nguyên tử, phân tử có khoảng cách. D. Chuyển động càng nhanh thì nhiệt độ càng cao.

**Bài 5:** Hiện tượng khuếch tán là

A. hiện tượng khi các nguyên tử, phân tử của các chất tự hòa lẫn vào nhau.

B. hiện tượng khi các nguyên tử, phân tử của các chất nằm riêng biệt tách rời nhau.

C. hiện tượng khi đổ nước vào cốc.

D. hiện tượng cầu vồng.

**Bài 6:** Khi đổ 200 cm3 giấm ăn vào 250 cm3 nước thì thu được bao nhiêu cm3 hỗn hợp?

A. 450 cm3          B. > 450 cm3         C. 425 cm3          D. < 450 cm3

**Bài 7:** Nhiệt lượng mà vật nhận được hay tỏa ra phụ thuộc vào?

A. Khối lượng. B. Độ tăng nhiệt độ của vật.

C. Nhiệt dung riêng của chất làm nên vật. D. Cả 3 phương án trên.

**Bài 8:** Nhiệt năng của một vật là

A. tổng thế năng của các phân tử cấu tạo nên vật. B. tổng động năng của các phân tử cấu tạo nên vật.

C. hiệu thế năng của các phân tử cấu tạo nên vật. D. hiệu động năng của các phân tử cấu tạo nên vật.

**Bài 9:** Chọn phát biểu đúng về mối quan hệ giữa nhiệt năng và nhiệt độ:

A. Nhiệt độ của vật càng cao thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng chậm và nhiệt năng của vật càng nhỏ.

B. Nhiệt độ của vật càng thấp thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng nhanh và nhiệt năng của vật càng lớn.

C. Nhiệt độ của vật càng thấp thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng chậm và nhiệt năng của vật càng lớn.

D. Nhiệt độ của vật càng cao thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng nhanh và nhiệt năng của vật càng lớn.

**Bài 10:** Gọi t là nhiệt độ lúc sau, t0 là nhiệt độ lúc đầu của vật. Công thức nào là công thức tính nhiệt lượng mà vật thu vào?

A. Q = m(t – t0) B. Q = mc(t0 – t) C. Q = mc D. Q = mc(t – t0)

**Bài 11:** Nhiệt lượng là

A. phần nhiệt năng mà vật nhận được hay mất bớt đi trong quá trình truyền nhiệt.

B. phần nhiệt năng mà vật nhận trong quá trình truyền nhiệt.

C. phần nhiệt năng mà vật mất bớt đi trong quá trình truyền nhiệt.

D. phần cơ năng mà vật nhận được hay mất bớt đi trong quá trình thực hiện công.

**Bài 12:** Dẫn nhiệt là hình thức?

A. Nhiệt năng có thể truyền từ phần này sang phần khác của một vật.

B. Nhiệt năng có thể truyền từ vật này sang vật khác.

C. Nhiệt năng có thể truyền từ phần này sang phần khác của một vật, từ vật này sang vật khác.

D. Nhiệt năng được bảo toàn.

**Bài 13:** Chọn câu trả lời đúng nhất. Giải thích vì sao mùa đông áo bông giữ ấm được cơ thể?

A. Vì bông xốp bên trong áo bông có chứa không khí mà không khí dẫn nhiệt kém nên hạn chế sự dẫn nhiệt từ cơ thể ra ngoài.

B. Sợi bông dẫn nhiệt kém nên hạn chế sự truyền nhiệt từ khí lạnh bên ngoài vào cơ thể.

C. Áo bông truyền cho cơ thể nhiều nhiệt lượng hơn áo thường.

D. Khi ta vận động các sợi bông cọ xát vào nhau làm tăng nhiệt độ bên trong áo bông.

**Bài 14:** Năng lượng Mặt Trời truyền xuống Trái Đất bằng cách nào?

A. Bằng sự dẫn nhiệt qua không khí. B. Bằng sự đối lưu.

C. Bằng bức xạ nhiệt. D. Bằng một hình thức khác.

**Bài 15:** Vật nào sau đây hấp thụ nhiệt tốt?

A. Vật có bề mặt nhẵn, sẫm màu. B. Vật có bề mặt sần sùi, sáng màu.

C. Vật có bề mặt nhẵn, sáng màu. D. Vật có bề mặt sần sùi, sẫm màu.

**Bài 16:** Chọn câu đúng khi nói về nhiệt dung riêng?

A. Nhiệt dung riêng của một chất cho biết nhiệt lượng cần thiết để làm cho 1 đơn vị thể tích tăng thêm 1°C.

B. Nhiệt dung riêng của một chất cho biết nhiệt lượng cần thiết để làm cho 1 kg chất đó tăng thêm 1°C.

C. Nhiệt dung riêng của một chất cho biết năng lượng cần thiết để làm cho 1 kg chất đó tăng thêm 1°C.

D. Nhiệt dung riêng của một chất cho biết nhiệt lượng cần thiết để làm cho 1 g chất đó tăng thêm 1°C.

**II. TỰ LUẬN: (6 điểm)**

**Bài 17: (**1 điểm) Vào lúc trời lạnh, sờ vào một vật bằng kim loại và sờ vào một vật bằng gỗ cùng để ngoài trời. Sờ vào vật nào tay có cảm giác lạnh hơn? Giải thích?

**Bài 18:** (2 điểm) Hãy tính nhiệt lượng thu vào của 5kg đồng từ 20 0 C nóng lên đến 130 0 C?

**Bài 19**: (3 điểm) Trong khi làm thí nghiệm để xác định nhiệt dung riêng của chì, một học sinh thả một miếng chì 300g được nung nóng tới 100**0** C vào 0,23 lít nước ở 58,5**0** C làm cho nước nóng lên đến 60**0** C. Biết nhiệt dung riêng của nước là 4190 J/Kg. K.

a)Tính nhiệt lượng mà nước thu được.

b)Tính nhiệt dung riêng của chì. Bỏ qua sự thu nhiệt của cốc và môi trường xung quanh.

**ĐỀ 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS TT YÊN VIÊN**  **Họ và tên:**  **Lớp :** | **BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **Môn: Vật Lí – Lớp 8**  **Năm học: 2022-2023**  *Thời gian : 45 phút* |

**A. TRẮC NGIỆM: (4,0 điểm)** *Em hãy chọn phương án trả lời đúng nhất cho các câu sau:*

**Bài 1:** Vì sao nước biển có vị mặn?

A. Do các phân tử nước biển có vị mặn.

B. Do các phân tử nước và các phân tử muối liên kết với nhau.

C. Các phân tử nước và phân tử muối xen kẽ với nhau vì giữa chúng có khoảng cách.

D. Các phân tử nước và nguyên tử muối xen kẽ với nhau vì giữa chúng có khoảng cách.

**Bài 2:** Tại sao quả bóng bay dù được buộc chặt lâu ngày vẫn bị xẹp?

A. Vì khi mới thổi, không khí từ miệng vào bóng còn nóng, sau đó lạnh dần nên co lại.

B. Vì cao su là chất đàn hồi nên sau khi bị thổi căng nó tự động co lại.

C. Vì không khí nhẹ nên có thể chui qua chỗ buộc ra ngoài.

D. Vì giữa các phân tử của chất làm vỏ bóng có khoảng cách nên các phân tử không khí có thể qua đó thoát ra ngoài.

**Bài 3:** Chọn phát biểu sai?

A. Các chất được cấu tạo từ các hạt nhỏ riêng biệt gọi là các nguyên tử, phân tử.

B. Nguyên tử là hạt chất nhỏ nhất.

C. Phân tử là một nhóm các nguyên tử kết hợp lại.

D. Giữa các nguyên tử, phân tử không có khoảng cách.

**Bài 4:** Tính chất nào sau đây không phải là của nguyên tử, phân tử?

A. Chuyển động không ngừng. B. Có lúc chuyển động, có lúc đứng yên.

C. Giữa các nguyên tử, phân tử có khoảng cách. D. Chuyển động càng nhanh thì nhiệt độ càng cao.

**Bài 5:** Hiện tượng khuếch tán là

A. hiện tượng khi các nguyên tử, phân tử của các chất tự hòa lẫn vào nhau.

B. hiện tượng khi các nguyên tử, phân tử của các chất nằm riêng biệt tách rời nhau.

C. hiện tượng khi đổ nước vào cốc.

D. hiện tượng cầu vồng.

**Bài 6:** Khi đổ 200 cm3 giấm ăn vào 250 cm3 nước thì thu được bao nhiêu cm3 hỗn hợp?

A. 450 cm3          B. > 450 cm3          C. 425 cm3          D. < 450 cm3

**Bài 7:** Nhiệt lượng mà vật nhận được hay tỏa ra phụ thuộc vào:

A. Khối lượng B. Độ tăng nhiệt độ của vật

C. Nhiệt dung riêng của chất làm nên vật D. Cả 3 phương án trên

**Bài 8:** Nhiệt năng của một vật là

A. tổng thế năng của các phân tử cấu tạo nên vật. B. tổng động năng của các phân tử cấu tạo nên vật.

C. hiệu thế năng của các phân tử cấu tạo nên vật. D. hiệu động năng của các phân tử cấu tạo nên vật.

**Bài 9:** Chọn phát biểu đúng về mối quan hệ giữa nhiệt năng và nhiệt độ:

A. Nhiệt độ của vật càng cao thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng chậm và nhiệt năng của vật càng nhỏ.

B. Nhiệt độ của vật càng thấp thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng nhanh và nhiệt năng của vật càng lớn.

C. Nhiệt độ của vật càng thấp thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng chậm và nhiệt năng của vật càng lớn.

D. Nhiệt độ của vật càng cao thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng nhanh và nhiệt năng của vật càng lớn.

**Bài 10:** Gọi t là nhiệt độ lúc sau, t0 là nhiệt độ lúc đầu của vật. Công thức nào là công thức tính nhiệt lượng mà vật thu vào?

A. Q = m(t – t0) B. Q = mc(t0 – t) C. Q = mc D. Q = mc(t – t0)

**Bài 11:** Nhiệt lượng là

A. phần nhiệt năng mà vật nhận được hay mất bớt đi trong quá trình truyền nhiệt.

B. phần nhiệt năng mà vật nhận trong quá trình truyền nhiệt.

C. phần nhiệt năng mà vật mất bớt đi trong quá trình truyền nhiệt.

D. phần cơ năng mà vật nhận được hay mất bớt đi trong quá trình thực hiện công.

**Bài 12:** Dẫn nhiệt là hình thức:

A. Nhiệt năng có thể truyền từ phần này sang phần khác của một vật.

B. Nhiệt năng có thể truyền từ vật này sang vật khác.

C. Nhiệt năng có thể truyền từ phần này sang phần khác của một vật, từ vật này sang vật khác.

D. Nhiệt năng được bảo toàn.

**Bài 13:** Chọn câu trả lời đúng nhất. Giải thích vì sao mùa đông áo bông giữ ấm được cơ thể?

A. Vì bông xốp bên trong áo bông có chứa không khí mà không khí dẫn nhiệt kém nên hạn chế sự dẫn nhiệt từ cơ thể ra ngoài.

B. Sợi bông dẫn nhiệt kém nên hạn chế sự truyền nhiệt từ khí lạnh bên ngoài vào cơ thể.

C. Áo bông truyền cho cơ thể nhiều nhiệt lượng hơn áo thường.

D. Khi ta vận động các sợi bông cọ xát vào nhau làm tăng nhiệt độ bên trong áo bông.

**Bài 14:** Năng lượng Mặt Trời truyền xuống Trái Đất bằng cách nào?

A. Bằng sự dẫn nhiệt qua không khí. B. Bằng sự đối lưu.

C. Bằng bức xạ nhiệt. D. Bằng một hình thức khác.

**Bài 15:** Vật nào sau đây hấp thụ nhiệt tốt?

A. Vật có bề mặt nhẵn, sẫm màu. B. Vật có bề mặt sần sùi, sáng màu.

C. Vật có bề mặt nhẵn, sáng màu. D. Vật có bề mặt sần sùi, sẫm màu.

**Bài 16:** Chọn câu đúng khi nói về nhiệt dung riêng?

A. Nhiệt dung riêng của một chất cho biết nhiệt lượng cần thiết để làm cho 1 đơn vị thể tích tăng thêm 1°C.

B. Nhiệt dung riêng của một chất cho biết nhiệt lượng cần thiết để làm cho 1 kg chất đó tăng thêm 1°C.

C. Nhiệt dung riêng của một chất cho biết năng lượng cần thiết để làm cho 1 kg chất đó tăng thêm 1°C.

D. Nhiệt dung riêng của một chất cho biết nhiệt lượng cần thiết để làm cho 1 g chất đó tăng thêm 1°C.

**II. TỰ LUẬN: (6 điểm)**

**Bài 17: (**1 điểm) Tại sao về mùa đông, nếu mặc nhiều áo mỏng ta sẽ có cảm giác ấm hơn so với mặc một chiếc áo dày?

**Bài 18:** (2 điểm)  Để đun sôi 6 lít nước cần cung cấp một nhiệt lượng là bao nhiêu? Biết nhiệt độ ban đầu của nước là 30°C và nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/kg.K.

**Bài 19:** (3 điểm)Một quả cầu bằng đồng ở nhiệt độ 1000 C thả vào cốc nước , nước có khối lượng 780g ở 200 C .Nhiệt độ khi cân bằng nhiệt là 250 C . Biết nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/Kg. K , của đồng là 380 J/ Kg.K.

1. Tính nhiệt lượng mà nước thu được
2. Tính khối lượng của quả cầu . Bỏ qua sự thu nhiệt của cốc và môi trường xung quanh.